

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

A, ngày 13 tháng 10 năm 2023

Số: 122/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Ánh N** – Sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện A, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Trần T (Trần Văn T)** – Sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ánh N và anh Trần T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ánh N và anh Trần T thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Thị Ánh N và anh Trần T thống nhất có 03 con chung tên: Trần Quốc Đ, sinh ngày 30/5/2016, Trần Huỳnh Huyền G, sinh ngày 27/02/2008 và Trần Huỳnh Huyền H, sinh ngày 18/11/2005, hiện các cháu đang sống với anh T. Khi ly hôn, chị N và anh T thống nhất giao 02 cháu

Trần Quốc Đ, sinh ngày 30/5/2016 và Trần Huỳnh Huyền G, sinh ngày 27/02/2008 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và chị N không cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu H đã trưởng thành muốn ở với ai thì ở.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Ánh N và anh Trần T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Án phí HNST*: Chị Huỳnh Thị Ánh N tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) sung ngân sách Nhà nước. Chị Huỳnh Thị Ánh N đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012052 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nay được khấu trừ. Chi cục Thi hành án dân sự huyện A hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Ánh N 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã D, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Cao Văn S